

Bản án số: 08/2021/HSST

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Ông Trần Quang Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Thái Thị Hải Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 647/2020/TLST-HS, ngày 11 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 661/2020/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nông Quốc T, tên gọi khác: không, sinh ngày 19/7/1983. Nơi ĐKKHKT: B34TT13 Khu đô thị V, phường VQ, quận H, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Nùng. Con ông Nông Văn V (đã chết), con bà Nguyễn Thị Th. Có vợ là Phan Chín S, Có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Anh T1, tên gọi khác: không, sinh ngày 25/01/1978. Nơi ĐKKHKT: Tổ 16, phường P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh. Con ông Nguyễn Văn N, con bà Nguyễn Thị Th1. Vợ, con chưa có.

- Tiền án: Tại Bản án hình sự số 1788/HSPT ngày 29/10/2004 của Tòa phúc thẩm tòa án nhân dân tối cao tuyên xử, giữ nguyên hình phạt của bản án số 104/HSST ngày 09/6/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xử phạt T1 18 năm tù về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”. Ra trại ngày 27/4/2018. Chấp hành xong án phí ngày 13/11/2013.

- Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36975/QĐ-XPHC ngày 08/8/2019, Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi dùng điều cày bằng tre ném vỡ kính cửa của gia đình bà Lý Thị L ngày 25/6/2019.

Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự số 23/1995/HSST ngày 27/02/1995, Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”. Ra trại ngày 10/11/1995, chấp hành xong án phí ngày 05/7/1995.

+ Tại Bản án hình sự số 164/1997/HSST ngày 14/6/1997, Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ra trại ngày 06/3/1998; chấp hành xong án phí ngày 28/4/2006.

+ Tại Bản án hình sự số 263/2000/HSST ngày 20/11/2000, Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 10/5/2002; chấp hành xong án phí ngày 28/4/2006.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 784 ngày 08/8/1995, Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 200.000 đồng về hành vi điều khiển xe máy phân khối lớn không có giấy phép lái xe gây tai nạn giao thông.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 29/01/1997, Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt Cảnh cáo về hành vi gây thiệt hại về tài sản của người khác.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/9/2020 đến ngày 27/11/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Anh Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1981. **Có mặt.**

Trú tại: Tổ 16, phường P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Nông Quốc T, sinh năm 1983. **Có mặt.**

3. Chị Phan Chín S, sinh năm 1985 (Vợ T). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của chị Sắc: Nông Quốc T, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT: B34TT13 Khu đô thị V, phường VQ, quận H, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1954. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Tổ 16, phường P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nông Anh Th2, sinh năm 1989. Có mặt.

Trú tại: Tổ 10, phường G, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Đức Th3, sinh năm: 1979. Có mặt.

Trú tại: Tổ 05, phường C, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 02/5/2020, Nguyễn Anh T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát: 20E1 – 202.99 cùng anh Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1981, trú tại Tổ 16, phường P, thành phố TN (anh T2 là em

traí ruột của T1) điều khiển xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát: 20L1 – 9667 đi từ nhà anh Phạm Hồng V, sinh năm 1978, trú tại tổ 10, phường G, thành phố TN về nhà. Anh T2 điều khiển xe mô tô đi trước còn T1 đi sau cách anh T2 khoảng 6m. Khi cả hai đi đến khu vực ngã ba đường bê tông thuộc tổ 10, phường G, thành phố TN thì gặp xe ô tô nhãn hiệu Huyndai I20, biển kiểm soát: 30E – 088.86 do Nông Quốc T điều khiển đi ngược chiều từ khu vực đường Bắc Nam đi về nhà ở tổ 10, phường G, thành phố TN (cách nhà bố mẹ đẻ của T khoảng 20m). Anh T2 đi trước vượt qua xe ô tô, do đường hẹp nên cả T1 và T cùng dừng xe lại cạnh nhau, T mở cửa xe ô tô chạm vào đầu xe mô tô của T1 nhưng không gây thiệt hại gì. T1 nói: “Đi đứng kiêu gì mà va vào tao?” thì T vẫn ngồi trong xe nói với T1 “Anh cho em xin lỗi!”, bất ngờ anh T2 từ phía sau chạy tới dùng tay đánh mạnh một nhát vào đầu T, T mở cửa xe ra và xô xát với T2, T1. T liền chạy bộ về nhà gọi em trai là Nông Anh Th2, sinh năm 1989, trú tại tổ 10, phường G, thành phố TN đang ở trong nhà ra. Anh Th2 và T1 có can ngăn nhưng anh T2 và T vẫn to tiếng, xô xát với nhau. Anh T2 liên tục có lời lẽ thách thức, đe dọa đối với T, trong lúc cả hai cãi vã, giằng co với nhau, T dùng tay trái đâm một nhát về phía mặt của T2 nhưng không trúng, sau đó T lại dùng tay phải đâm một nhát vào vùng mặt trái của anh T2 khiến anh T2 ngã ra đường dân sinh đập mặt xuống đường bê tông rồi ngất đi. Thấy vậy, T1 đã cầm một viên bê tông đuổi theo T nhưng không đuổi được. Do bức xúc việc T2 bị đánh ngất đi nên T1 đã ném viên bê tông vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô biển kiểm soát 30E – 088.86 của T và chị S. Sau đó anh T2 được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên từ ngày 02/5/2020 đến ngày 22/5/2020 ra viện.

Hậu quả: Anh Nguyễn Ngọc T2 nhập viện với 01 vết thương vùng trán trái kích thước 0,5cm, 01 vết thương môi dưới trái kích thước 01cm, 01 vết thương mặt trong môi dưới trái kích thước 01cm. Kết quả chụp CT, X- Quang: Hình ảnh đưng dập tụ máu trong nhu mô não thùy trán trái, tụ máu ngoài màng cứng vùng trán trái, tụ máu dưới màng cứng dọc liên não, một vài bọt khí nội sọ, vỡ xương trán trái, vỡ xương sán, gãy thành trước xoang hàm phải. Nông Quốc T bị đau phần mềm vùng đầu bên trái, không rách da, không chảy máu. Xe ô tô nhãn hiệu Huyndai I20, biển kiểm soát: 30E – 088.86 bị vỡ 01 kính chắn gió phía trước.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 280/TgT ngày 13/7/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận về thương tích của Nguyễn Ngọc T2: Dấu hiệu chính qua giám định: Đưng dập tụ máu trong nhu mô não thùy trán (T); tụ máu ngoài màng cứng vùng trán (T); tụ máu dưới màng cứng dọc liên não; vỡ xương trán (T); vỡ xương sán; gãy thành trước xoang hàm (P). Hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt KT nhỏ và 01 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ. Tỷ lệ ổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 43%. Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư số 22/TT – BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

Tại Kết luận định giá số 98/HĐĐGTS ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên về định giá tài sản

trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 tấm kính chắn gió phía trước của xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I20 ACTIVE, sản xuất năm 2015 tại Ấn Độ, có giá trị là: 6.500.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 viên bê tông (bằng đá và xi măng), không rõ hình dạng, kích thước khoảng 7cm x 7cm, hiện không thu hồi được. 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai – I20 ACTIVE, số máy: G4LCFZ040613, số khung: MALBM51CBGM197015, biển kiểm soát: 30E – 088.86, đã trả lại cho chị Phan Chính S là chủ sở hữu quản lý, sử dụng. 01 USB chứa video ghi lại hình ảnh sự việc được trích xuất từ Camera an ninh của người dân cạnh hiện trường do anh Nguyễn Đức Th3 cung cấp. Hiện được lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nông Quốc T đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe và chi phí khám chữa bệnh cho anh Nguyễn Ngọc T2 với tổng số tiền là 72.433.000 đồng; Ông Nguyễn Văn N1 (là bố của bị cáo T1) đã thay T1 bồi thường thiệt hại về tài sản cho Nông Quốc T và chị Phan Chính S số tiền là 6.500.000 đồng. Anh T2, bị cáo T, chị S không có yêu cầu nào khác, đồng thời anh T2 có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T, Nông Quốc T có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T1.

Tại bản cáo trạng số 639/CT-VKSTPTN, ngày 28/11/2020, VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Nông Quốc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 BLHS. Truy tố bị cáo Nguyễn Anh T1 về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo T khai nhận: Việc bị cáo bị truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do khi bị cáo mở cửa xe ô tô đã va chạm vào đầu xe máy của bị cáo T1. Hai bên có xảy ra xô xát, anh T2 đã dùng tay đâm vào mặt bị cáo trước nên trong lúc tức giận, bị cáo đã dùng tay phải đâm một phát vào mặt của anh T2 làm anh T2 ngã đập mặt xuống đường bê tông ngất đi, gây ra thương tích là 43%. Sau đó, bị cáo T1 cũng dùng viên bê tông ném vào xe của bị cáo làm hỏng kính chắn gió phía trước. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi bị hại. Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho anh T2 72.433.000 đồng đồng thời cũng đã nhận số tiền bồi thường 6.500.000 đồng từ ông N1 (bố của T1) do hành vi hủy hoại xe của bị cáo T1. Tại phiên tòa bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1.

- Bị cáo T1 khai nhận: bị cáo và bị cáo T có va chạm giao thông dẫn đến việc hai bên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Tú em trai bị cáo đâm vào mặt bị cáo T1 trước, sau đó T đâm lại vào mặt Tú. Do bức xúc khi thấy Tú bị T đâm ngất đi nên bị cáo đã dùng viên bê tông ném vào kính chắn gió phía trước xe của vợ chồng T và chị S. Bị cáo đã nhờ bố đẻ là ông N1 bồi thường cho anh T 6.500.000 đồng. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan, sai.

- Bị hại anh T2 khai: Khoảng 20 giờ ngày 02/5/2020 khi anh và bị cáo T1 đang tham gia giao thông tại khu vực tổ 10, phường G, thành phố TN thì T1 có xảy ra va chạm giao thông với bị cáo T. Trong lúc hai bên có xảy ra xô sát, anh đã dùng tay đánh vào đầu của T nhưng không gây thương tích gì. Sau đó, bị cáo T đã dùng tay phải nắm một nhát vào mặt của anh làm anh ngã ra đường đập mặt xuống đường bê tông ngất đi và bị thương tích 43%. Anh đã nhận bồi thường của bị cáo T là 72.433.000 đồng và không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo Nguyễn Anh T1 phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt: Nông Quốc T từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Anh T1 từ 09 đến 12 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

+ Về vật chứng vụ án: 01 USB chứa video ghi lại hình ảnh sự việc được trích xuất từ Camera an ninh do anh Nguyễn Đức Th3 cung cấp lưu hồ sơ vụ án.

+ Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận các bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo T xin HĐXX xem xét được cải tạo tại địa phương. Bị cáo T1 không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 02/5/2020, tại khu vực đường bê tông dân sinh thuộc tổ 10, phường G, thành phố TN, giữa Nông Quốc T và Nguyễn Anh

T1 có va chạm giao thông nhưng không có thiệt hại gì. Nông Quốc T do bức xúc vì bị anh Nguyễn Ngọc T2 (em trai T1) đánh một nhát vào đầu (không gây thương tích) và có lời nói chửi bới, thách thức nên đã dùng tay phải đâm một nhát vào vùng mặt trái của anh T2 khiến anh T2 bị ngã đập mặt xuống đường bê tông và bị thương nặng với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 43%. Nhìn thấy anh T2 bị thương, T1 liền dùng 01 viên bê tông nhốt ở gần đó đuổi theo T nhưng không được nên đã ném vỡ kính chắn gió phía trước của xe ô tô biển kiểm soát: 30E – 088.86 của T và chị Sắc, gây thiệt hại 6.500.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Nông Quốc T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 BLHS, truy tố bị cáo Nguyễn Anh T1 phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 134 BLHS quy định như sau: “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ...

a, Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% ”.

Nội dung Điều 178 BLHS quy định như sau: “1. Người nào... cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 triệu đồng..., thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo T là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo T1 là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy: Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại (anh Tú) cũng có một phần lỗi và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

Bị cáo T1 có 01 tiền án, 01 tiền sự và nhân thân rất xấu. Nhiều lần bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm gương mà vẫn tiếp tục phạm tội điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần có một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục và răn đe phòng

ngừa tội phạm. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị cáo phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, bị hại (T) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông N1 không đề nghị bị cáo T1 trả lại số tiền ông đã bồi thường thay cho bị cáo, anh T2, bị cáo T không đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 01 USB chứa video ghi lại hình ảnh sự việc được trích xuất từ Camera an ninh của người dân cạnh hiện trường do anh Nguyễn Đức Th3 cung cấp lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nông Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo Nguyễn Anh T1 phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

1. Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Nông Quốc T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nông Quốc T cho UBND phường V, quận H, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Áp dụng khoản Điều 178; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T1 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 03/9/2020 đến ngày 27/11/2020.

2. Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo (T, T1) phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, bị hại (anh T2, T), báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại (chị S) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông N1) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân